

CÔNG TY TNHH EXIMGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EXIMGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EXIMGROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EXIMGROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110532494

3. Ngày thành lập: 06/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số Nhà 21 NV2 Khu Biệt Thự Viglacera, 178 Đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 602 179

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620(Chính)
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết : Bán buôn đồ uống không có cồn Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn rượu	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Cơ sở bán buôn thuốc Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động kinh doanh phần mềm nếu là phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình và định vị)	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm thiết bị phát, thu- phát sóng vô tuyến điện)	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Trang thiết bị y tế thuộc loại A; Trang thiết bị y tế thuộc loại B; Trang thiết bị y tế thuộc loại C; Trang thiết bị y tế thuộc loại D Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn phụ phẩm chất thải Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
18.	Dịch vụ đóng gói	8292
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Ủy thác xuất nhập khẩu	8299
20.	Quảng cáo (trừ loại Nhà nước cấm)	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
29.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
30.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
35.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

36.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
37.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
38.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
39.	Sản xuất đường	1072
40.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
41.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
42.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
43.	Sản xuất chè	1076
44.	Sản xuất cà phê	1077
45.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
46.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)	4774
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
49.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
50.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
51.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động đấu giá)	4784
52.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785

53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe máy - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác.... - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Hoạt động chuyển đồ đạc; - Cho thuê xe tải có người lái;	4933
57.	Bốc xếp hàng hóa	5224
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; (Loại trừ các hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
59.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
60.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
61.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
62.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
67.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
68.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
69.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

70.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
71.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
72.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí; trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 2.600.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THU HIỀN	Việt Nam	Xóm 4, Xã Hải An, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	300.000.000	11,500	036195000229	
2	TRẦN HẢI HÒA	Việt Nam	Số Nhà 21 Ngõ 54 Đường Đại Linh, TDP 17, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	38,500	036179007460	
3	ĐẶNG TRẦN ĐẠT	Việt Nam	Số Nhà 77 Ngõ 68 Đường Cầu Giấy, Tổ 10, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.300.000.000	50,000	001078042874	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: PHẠM THU HIỀN
Giới tính: Nữ
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 17/02/1995
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036195000229
Ngày cấp: 03/02/2023
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Xã Hải An, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Xóm 4, Xã Hải An, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội